

Phân tích nhân vật Tràng trong truyện ngắn “Vợ nhặt” - Văn 12

Author : hanoi

Đề bài: Em hãy phân tích nhân vật Tràng trong truyện ngắn “Vợ nhặt” của Kim Lân

Nhắc đến nhà văn Kim Lân thì người ta nghĩ ngay “Vợ nhặt” – và có thể nói đây là một tác phẩm nổi tiếng của ông. Bạn đọc dường như biết đến “Vợ nhặt” như là một minh chứng chân thực nhất cho cuộc đời cũng như số phận của con người trong nạn đói 1945 lịch sử. Dường như trong tác phẩm này, nhà văn Kim Lân đã khắc họa nổi bật nhân vật Tràng – đã được hiện lên là một người đàn ông nghèo khổ tiêu biểu cho những người nghèo khổ và qua đó để làm nổi bật lên được tinh thần nhân đạo nhân văn về tình yêu thương con người.

Truyện ngắn “Vợ nhặt” đã thật thành công khi mà đã lấy bối cảnh là nạn đói năm 1945, và cụ thể là ở một xóm ngụ cư tiêu điều xác xơ. Trong truyện ngắn thì tình huống truyện ở đây là việc anh cu Tràng có vợ. Chuyện có vợ ở đây không phải được cưới hỏi đàng hoàng mà anh Tràng lại là vô tình “nhặt” từ ngoài đường về. Qua chính những sự kiện mang tính độc đáo và đây những bất ngờ này mà đã giúp nhà văn đi sâu vào tâm lý từng nhân vật. Và thông qua đó, dường như tác giả đã làm nổi bật phẩm chất tốt đẹp bên trong những con người thấp cổ bé họng nghèo đói và đã bị bần cùng.

Và để làm nổi bật tư tưởng ấy, tác giả Kim Lân thật tinh tế khi đã lựa chọn mà khắc họa nhân vật Tràng xuyên suốt trong tác phẩm. Nhân vật Tràng được biết đến là một anh con trai nghèo khổ ở xóm ngụ cư, làm nghề kéo xe bò thuê để mưu sinh. Anh Tràng sống với mẹ già ở một cái “nhà” đứng rúm ró trên mảnh vườn lổn nhổn những búi cỏ dại cuối xóm ngụ cư. Chính vì là dân ngụ cư cho nên Tràng bị coi khinh lắm và cũng chẳng ai buồn nói chuyện, trừ lũ trẻ hay trêu chọc mỗi khi anh đi làm về.

Chỉ với nét miêu tả ngắn gọn của nhà văn Kim Lân, người đọc dường như đã thấy được hình ảnh một người đàn ông xấu xí, thô kệch hiện lên. Chính cái điệu “vừa đi vừa tủm tỉm cười” đã khiến cho hình tượng nhân vật trở nên cô độc, lẻ loi biết nhường nào giữa không gian xóm ngụ cư tiêu điều, xơ xác.

Thế nhưng, ở nhân vật Tràng dường như chẳng hề thấy buồn, thấy cô độc. Vì mỗi lần Tràng đi làm về, trẻ con trong xóm “ùa ra vây lấy hắn, reo cười vác lên”. Miêu tả thật chân thật hình ảnh trêu đùa “Đứa túm đằng trước, đứa túm đằng sau, đứa cù, đứa kéo, đứa lôi chân không cho đi. Và khi ấy, Tràng chỉ ngửa mặt lên cười hênh hếch”. Quả thật, người đọc như có thể thấy được tính tình Tràng vô tư chẳng khác đám trẻ con là mấy.

Tài liệu không những thế, nhân vật Tràng đại như cũng chẳng biết tính toán, suy nghĩ cũng giản đơn. Và ngay cả chuyện được xem là trọng đại của đời người như lấy vợ cũng được anh quyết định

rất nhanh chóng. Có lẽ rằng từ trước cho đến nay chưa có ai lấy vợ nhanh như Tràng. Anh Tràng chỉ cần một câu hò và bốn bát bánh đúc, Tràng đã có một cô ả theo về làm vợ chồng. Một người xấu xí làm công việc kéo xe bò nghèo đói và thô kệch như Tràng mà cũng có được vợ, và lại nhất là trong lúc “chết đói” thì quả đúng là đám cưới có một không hai trong lịch sử.

Thực ra ban đầu, nhân vật đã như Tràng chẳng chủ tâm đưa tình đẩy ý với cô nào trong đám con gái bên đường hôm ấy. Chẳng ngờ được chỉ vì một câu hò vui, tếu táo cho đỡ nhọc mà thị lon ton đến đẩy xe bò cho anh và đòi trả công bát bánh đúc. Thấy người đàn bà đói, Tràng như cũng hào phóng mời thị ăn rồi ngó ý mời về cùng. Và chỉ có sau bốn bát bánh đúc và lời mời của Tràng, thị dường như đã trở thành vợ của anh ta một cách dễ dàng. Tràng có được vợ, có thể thấy Tràng lấy được vợ trước hết là vì lòng thương nhân hậu đối với một con người cùng cảnh ngộ với mình, thậm chí đói khát hơn mình.

Họ lấy nhau dường như không phải vì tình yêu, mà là vì bốn bát bánh đúc và hai câu nói bông đùa nhưng không bởi vì thế mà Tràng coi thường người vợ mình. “Hôm ấy hẳn đưa thị vào chợ tỉnh bỏ tiền ra mua cho thị cái thúng con đựng vài thứ lật vật và ra hàng cơm đánh một bữa no nê”. Anh Tràng lại như còn mua 2 hào dầu thắp để “vợ mới vợ miếc cũng phải cho nó sáng sủa một tí”. Tràng dường như cũng cảm thấy hạnh phúc, và anh ta cũng thấy có điều gì đó kì lạ và mới mẻ chưa bao giờ anh thấy được và “Tràng quên hết những cảnh sống ê chề, tăm tối hằng ngày, quên cả đói khát ghê gớm đang đe dọa, quên cả những tháng ngày trước mặt. Trong lòng hẳn bây giờ chỉ còn tình nghĩa giữa hẳn với người đàn bà đi bên”.

Và dường như kể từ lúc anh biết mình đã có vợ, anh như thể trở thành một con người khác. Tràng đơn đả, ngoan ngoãn với mẹ hơn hẳn, với vợ anh trù mến yêu thương nữa. Sáng hôm sau khi trở dậy, Tràng như đã cảm thấy “trong người êm ái lửng lơ như người vừa trong mơ đi ra”. Và việc có vợ, đối với Tràng cho đến sáng hôm sau vẫn hết như là một giấc mơ đẹp vậy. Nhưng việc Tràng đã nhìn thấy cửa nhà sạch sẽ tinh tươm, nhìn thấy mẹ và vợ mình, Tràng thấy mình cần có trách nhiệm hơn nữa bởi “Hắn đã có một gia đình”. “Bây giờ hẳn mới thấy hẳn nên người, hẳn thấy hẳn có bổn phận lo lắng cho vợ con sau này”. Hẳn như đã muốn sửa lại căn nhà để sau này “hắn cùng vợ sinh con đẻ cái ở đấy”.

Có thể thấy rằng, từ một anh phu xe cục mịch đến ngay đại, chỉ biết sống vô tư, chơi đùa cùng lũ trẻ. Thì giờ đây Tràng đã trở thành người biết quan tâm đến người khác, đến những chuyện khác ngoài xã hội. Khi tiếng trống thúc thuế vang lên dồn dập, “Tràng thần mặt ra nghĩ ngợi”. Dường như những hình ảnh về đoàn người đi phá kho thóc Nhật và lá cờ đỏ sao vàng bay phất phới xuất hiện trong tâm trí anh như thể một tia sáng về những điều tốt đẹp đang chờ sẽ đến.

Trong nạn đói 1945 kinh khủng đó, Tràng không phải là một cá biệt mà có rất nhiều những “anh cu Tràng” khốn khổ như vậy. Cuộc đời Tràng là một minh chứng tiêu biểu cho số phận của người dân nghèo trước cách mạng tháng Tám. Cũng chính vì cảnh nghèo đói nên bị người ta coi thường, kinh rẻ, nghèo đến nỗi không lấy được vợ mà khi lấy vợ thì hẳn là “nhặt vợ” chứ không phải là “cưới vợ”. Lấy vợ giữa cái đói quay đói quắt, cả anh cu Tràng cho đến vợ và bà cụ Tứ đều cảm thấy hạnh phúc đan xen lẫn chua xót. Bởi “biết rằng chúng nó có nuôi nổi nhau qua cơn đói khát này không?”.

Cũng như Tràng hay bất cứ người nghèo nào khác, nếu không có một sự thay đổi mang tính cách mạng thì có lẽ sẽ phải sống mãi trong sự tăm tối, đói rách. Có thể nhận ra ở nhân vật Tràng tuy chưa có sự thay đổi lớn lao đó, nhưng trong ý nghĩ của anh đã xuất hiện những tia sáng cho hướng đi mới của cuộc đời. Hình ảnh đoàn người vùng lên phá kho thóc Nhật dưới lá cờ đỏ sao vàng chính là con đường Tràng sẽ đi, và trong thực tế lịch sử người nông dân Việt Nam đã đi theo con đường cách mạng đó.

Bằng một ngòi bút sắc sảo của mình, tác giả Kim Lân dường như đã để lại ấn tượng trong lòng người đọc về một anh cu Tràng nghèo đói đó nhưng thật thà nhân hậu với đầy đủ những hành động cũng như những diễn biến tâm trạng phức tạp, đan xen. Anh chợn nghĩ, đôi chút lo lắng lẫn hành diện khi nhật được vợ. Có lúc lại đơn đả có lúc lại lúng túng đi theo người đàn bà. Có khi anh lại vì hạnh phúc mơ màng quên hết những cảnh tăm tối trước kia. Anh Tràng như vô tư nhưng không sỗ sàng, trái lại biết ngượng ngịu, chín chắn, biết lo nghĩ cho cuộc sống về sau.

Có thể nói rằng, “Vợ nhật” chính là một bức tranh sống động về đời sống người nông dân trong nạn đói 1945. Tuy rằng ở đó, thì những tình cảnh con người hãy còn chìm trong bóng tối, đói nghèo và chết chóc nhưng với con mắt tinh tường, nhà văn Kim Lân vẫn phát hiện được ra chiều sâu tâm hồn tốt đẹp ẩn chứa bên trong họ. Đó còn chính là tình yêu thương con người, và cũng là ý thức trách nhiệm của mình đối với gia đình và xã hội. Trên cái nền đen tối ấy, tình yêu đã giúp con người đã vượt lên và tỏa sáng những vẻ đẹp rực rỡ nhất. Đó cũng chính là giá trị nhân bản, nhân văn sau sắc mà nhà văn Kim Lân dường như muốn gửi gắm đến bạn đọc.

Nguồn: Văn mẫu hay